

| | |
|---------------------|-------|
| CÔNG YÁN ĐẾN | |
| Số: <u>1859</u> | |
| <u>21/6/19</u> | |
| SAC GỬ | CI TG |
| GD | |
| PGD LONG | |
| PGD YÊN | |
| PGD PHONG | |
| VP | |
| TH-CH | |
| TRẢ | |
| KTN | |
| DLĐ&GSET | |
| KG.VX | |
| DN.KIT&IN | |
| KIDN | |
| ĐKKD | |
| TITVEI | |

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XÓ SỔ HẢI PHÒNG
MST 0200114646

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 260 TC-XS

Hải Phòng, ngày 20 tháng 6 năm 2019

1. THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP NĂM 2018
1. Chủ tịch Công ty và các cán bộ chủ chốt

BIỂU SỐ 1
THÔNG TIN VỀ TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP

| TT | Họ và tên | Năm sinh | Chức danh | | Phân loại thành viên | Tình độ chuyên môn | Kinh nghiệm nghề nghiệp | Các vị trí quản lý đã nắm giữ | Công việc quản lý được giao |
|------------------------|-----------------|----------|-------------------------------------|-------------------------------------|----------------------|--------------------|--|-------------------------------|---|
| | | | Chức danh tại doanh nghiệp | Chức danh tại công ty khác (nếu có) | | | | | |
| I. Chủ tịch | Đào Duy Hưng | 1960 | Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Công ty | | | DH | Nhiều năm giữ cương vị TGD | Giám đốc; TGD | - Tô chức cán bộ, QĐ chiến lược, kế hoạch XSKD, kế hoạch đầu tư. - Tô chức thực hiện các NQ, QĐ của CT Công ty; - Tô chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty; - BN, MN các chức danh QL trong Công ty từ các chức danh thuộc thẩm quyền của CT Công ty. |
| Tổng Giám đốc | Đào Duy Hưng | 1960 | Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Công ty | | | DH | Nhiều năm giữ cương vị GD | Giám đốc | - Tô chức thực hiện các NQ, QĐ của CT Công ty; - Tô chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty; - BN, MN các chức danh QL trong Công ty từ các chức danh thuộc thẩm quyền của CT Công ty. |
| II. Phó Tổng Giám đốc | Nguyễn Kim Thào | 1961 | Phó Tổng Giám đốc Công ty | | | DH | Nhiều năm giữ cương vị Phó Tổng Giám đốc | Phó TGD | Giúp TGD điều hành mảng kinh doanh của Công ty và 5 Chi nhánh. |
| III. Phó Tổng Giám đốc | Vũ Nguyễn Khánh | 1974 | Phó Tổng Giám đốc Công ty | | | DH | Nhiều năm giữ cương vị Trưởng Chi nhánh | Trưởng Chi nhánh | Phụ trách công tác hành chính, nội vụ và 6 Chi nhánh. |



| | | | | | | | | | | |
|-----------------------|-------------|------|---------------------------|--|--|--|----|--------------------------------|--------------------------------------|--|
| IV. Phó Tổng Giám đốc | Lê Văn Phúc | 1971 | Phó Tổng Giám đốc Công ty | | | | ĐH | Nhiều năm làm công tác kế toán | Kế toán trưởng, Trưởng phòng P.TC-KT | - Giúp Tổng Giám đốc chỉ đạo công tác tài chính - kế toán. - Tổ chức và thực hiện công tác tài chính- kế toán theo quy định của Luật Kế toán và quy định Công ty. |
|-----------------------|-------------|------|---------------------------|--|--|--|----|--------------------------------|--------------------------------------|--|

2. Kiểm soát viên

| TT | Họ và tên | Năm sinh | Chức danh | | Phân loại thành viên | Trình độ chuyên môn | Kinh nghiệm nghề nghiệp | Các vị trí quản lý đã nắm giữ | Công việc quản lý được giao |
|----|--------------|----------|----------------------------|-------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------------------|-------------------------------|---|
| | | | Chức danh tại doanh nghiệp | Chức danh tại công ty khác (nếu có) | | | | | |
| | Lê Thu Hương | 1970 | Kiểm soát viên | | | ĐH | Nhiều năm làm công tác kế toán | Phó Trưởng phòng TC-KT | Kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cân trọng của Chủ tịch Công ty, TGD trong tổ chức thực hiện quyền của Chủ sở hữu, trong quản lý điều hành công việc kinh doanh; Thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý và các báo cáo khác trước khi trình Chủ sở hữu; Trình Chủ sở hữu báo cáo thẩm định.... |

3. Thù lao và lợi ích của Chủ tịch Công ty, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng

| Stt | Họ và tên | Chức vụ | Thu nhập năm 2018 |
|-----|-----------------|-----------------------------|-------------------|
| 1 | Đào Duy Hưng | Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc | 440.093.323 |
| 2 | Nguyễn Kim Thảo | Phó Tổng Giám đốc | 364.537.566 |
| 3 | Vũ Nguyễn Khánh | Phó Tổng Giám đốc | 372.158.637 |
| 4 | Lê Văn Phúc | Phó Tổng Giám đốc | 345.960.652 |
| 5 | Lê Thu Hương | Kiểm soát viên | 214.304.280 |

4. Các chính sách bảo đảm trách nhiệm của đội ngũ quản lý.

5. Về quản lý rủi ro.

II. CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP

BIỂU SỐ 2

CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP

(Tóm tắt các quyết định quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

| S/ST | Số văn bản | Ngày | Nội dung (nêu tóm tắt nội dung chính của văn bản) |
|------|--|------------|---|
| 1 | Luật doanh nghiệp Số 68/2014/QH13 | 26/11/2014 | |
| 2 | Nghị định số 30/2007/NĐ-CP | 01/3/2007 | Quy định về hoạt động kinh doanh xổ số của các doanh nghiệp kinh doanh xổ số. |
| 3 | Nghị định số 78/2012/NĐ-CP | 05/10/2012 | Sửa đổi một số điều của Nghị định số 30/2007/NĐ-CP về kinh doanh xổ số. |
| 4 | Thông tư số 75/2013/TT-BTC | 04/6/2013 | Hướng dẫn chi tiết về hoạt động kinh doanh xổ số. |
| 5 | Thông tư số 01/2014/TT-BTC | 02/01/2014 | Hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số. |
| 6 | Quyết định số 830/QĐ-UBND | 14/01/2017 | Quyết định về việc Giao một số chỉ tiêu Kế hoạch tài chính năm 2017 để giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp Nhà nước |
| 7 | Quyết định số 8303/UBND thành phố Hải Phòng | 20/11/2017 | V/v dừng thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Dịch vụ xổ số và giải trí do Công ty TNHH MTV Xổ số và Đầu tư tài chính Hải Phòng làm chủ đầu tư tại thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải |
| 8 | CV số 213/VP-ĐMĐN của UBND thành phố Hải Phòng | 12/01/2018 | Về việc rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh tại các doanh nghiệp có vốn góp của UBND TP |
| 9 | Quyết định số 177/QĐ-UBND thành phố Hải Phòng | 24/01/2018 | Quyết định về việc Giao một số chỉ tiêu kế hoạch tài chính năm 2018 để giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp Nhà nước |
| 10 | Quyết định số 469/QĐ-UBND thành phố Hải Phòng | 05/3/2018 | Quyết định về việc Phê duyệt phương án cơ cấu lại Công ty TNHH MTV Xổ số Hải Phòng đến năm 2020 |
| 11 | CV số 2545/UBND-TC2 | 10/5/2018 | Về việc điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển doanh nghiệp giai đoạn 2018-2020 của Công ty TNHH MTV Xổ số Hải Phòng |
| 12 | Quyết định số 1138/QĐ-UBND thành phố Hải Phòng | 25/5/2018 | Quyết định Chấm dứt hiệu lực các văn bản đã ban hành về Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Dịch vụ xổ số và giải trí do Công ty TNHH MTV Xổ số và đầu tư tài chính Hải Phòng làm chủ đầu tư tại thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải |
| 13 | Quyết định số 1286/QĐ-UBND thành phố Hải Phòng | 12/6/2018 | Về việc phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển doanh nghiệp giai đoạn 2018-2020 của Công ty TNHH MTV Xổ số Hải Phòng |
| 14 | Quyết định số 1677/QĐ-UBND thành phố Hải Phòng | 19/7/2018 | Về việc phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển năm 2018 của Công ty TNHH MTV Xổ số Hải Phòng |
| 15 | CV số 5610/UBND-ĐC2 | 05/9/2018 | Về việc giải quyết kiến nghị của Công ty TNHH MTV Xổ số Hải Phòng khi dừng Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm dịch vụ xổ số và giải trí tại thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải |
| 16 | CV số 6158/UBND-TC2 | 27/9/2018 | Về việc báo cáo hoạt động kinh doanh xổ số |
| 17 | CV số 5226/VP-DN | 09/11/2018 | Về việc phương án thoái vốn tại Công ty cổ phần chứng khoán Hải Phòng |

III. HOẠT ĐỘNG CỦA CHỦ TỊCH CÔNG TY

1. Các cuộc họp của Chủ tịch Công ty:

Hoạt động của Chủ tịch Công ty và đánh giá hoạt động của Chủ tịch Công ty (các quyết định, nghị quyết lớn của Ban Giám đốc trong kỳ liên quan đến sản xuất kinh doanh, đầu tư, mua sắm tài sản... nếu số văn bản và tóm tắt nội dung văn bản)

BIỂU SỐ 3

THỐNG KÊ CÁC CUỘC HỌP CỦA CHỦ TỊCH CÔNG TY

(Chỉ thống kê các cuộc họp quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

| TT | Chủ tịch công ty | Chức vụ | Số buổi họp tham dự | Số buổi họp không tham dự | Lý do không tham dự | Tỉ lệ |
|----|------------------|---------|---------------------|---------------------------|---------------------|-------|
| 1 | Ông Đào Duy Hưng | | 10 | 0 | 0 | 100% |

BIỂU SỐ 4

THỐNG KÊ CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA CHỦ TỊCH CÔNG TY

(Chỉ nêu tóm tắt các cuộc họp quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

| TT | Số văn bản | Ngày | Nội dung |
|----|--------------|------------|--|
| 1 | Số 21/QĐ-XS | 15/01/2018 | Quyết định về việc điều chỉnh mức đóng BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động |
| 2 | Số 22/XS-KT | 17/01/18 | Về việc báo cáo việc chấp hành quy định của pháp luật đối với người đứng đầu doanh nghiệp |
| 3 | Số 44/QĐ-XS | 28/02/2018 | Quyết định: Về việc phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2017 |
| 4 | Số 45/QĐ-XS | 28/02/2018 | Quyết định: Về việc phê duyệt quỹ tiền lương kế hoạch năm 2018 |
| 5 | Số 46/TT-XS | 28/02/2018 | Về việc phê duyệt Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2017 và kế hoạch năm 2018 của người quản lý |
| 6 | Số 47/XS-KT | 28/02/2018 | Về việc báo cáo kế hoạch lao động năm 2018 |
| 7 | Số 53/XS-KT | 02/3/2018 | Về việc báo cáo quỹ tiền lương thực hiện năm 2017 và kế hoạch năm 2018 của người lao động |
| 8 | Số 58/ KH-XS | 05/3/2018 | Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển giai đoạn năm 2018-2020 Công ty TNHH MTV Xổ số Hải Phòng |

| | | | |
|----|--------------|-----------|--|
| 9 | Số 71/TC-XS | 23/3/2018 | Thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức doanh nghiệp năm 2017 |
| 10 | Số 72/QĐ-XS | 23/3/2018 | Quyết định: Về việc ban hành hệ thống thang lương, bảng lương, phụ cấp lương và phương án chuyển xếp lương |
| 11 | Số 186/TT-XS | 17/4/2018 | Về việc phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2017 của người quản lý |
| 12 | Số 187/XS-KT | 17/4/2018 | Về việc báo cáo quỹ tiền lương thực hiện năm 2017 của người lao động |
| 13 | Số 188/TT-XS | 17/4/2018 | Về việc phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2018 của người quản lý |
| 14 | Số 189/XS-KT | 17/4/2018 | Về việc báo cáo quỹ tiền lương kế hoạch năm 2018 của người lao động |
| 15 | Số 192/XS-KH | 26/4/2018 | Về việc điều chỉnh chi tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển doanh nghiệp giai đoạn 2018-2020 |
| 16 | Số 193/TT-XS | 26/4/2018 | Tờ trình: Về việc đề nghị phê duyệt bổ sung danh sách quy hoạch chức danh lãnh đạo quản lý Công ty điện BCSD UBND TP quản lý, điện Chu tịch Công ty quyết định |
| 17 | Số 203/BC-XS | 14/5/2018 | Báo cáo tình hình triển khai thực hiện phương án tái cơ cấu Công ty TNHH MTV Xổ số Hải Phòng |
| 18 | Số 271/KH-XS | 19/6/2018 | Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2018 |
| 19 | Số 280/QĐ-XS | 02/7/2018 | Quyết định: Về việc điều chỉnh mức đóng BHXH, BHYT, BHTN cho người quản lý |
| 20 | Số 285/QĐ-XS | 05/7/2018 | Quyết định: Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình |
| 21 | Số 286/QĐ-XS | 05/7/2018 | Phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Trụ sở Chi nhánh Bạch Long Vỹ của Công ty TNHH MTV Xổ số Hải Phòng |
| 22 | Số 287/QĐ-XS | 05/7/2018 | Về việc bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2018 |
| 23 | Số 306/TT-XS | 13/7/2018 | Tờ trình: Về việc đề nghị phê duyệt bổ sung danh sách quy hoạch chức danh lãnh đạo quản lý Công ty điện Ban Cán sự Đảng UBND thành phố quản lý, điện Chủ tịch Công ty quyết định |
| 24 | Số 311/QĐ-XS | 25/7/2018 | Quyết định: Về việc nâng lương cho cán bộ quản lý doanh nghiệp |
| 25 | Số 316/QĐ-XS | 25/7/2018 | Quyết định: Về việc điều chỉnh mức đóng BHXH, BHYT, BHTN cho người quản lý |
| 26 | Số 318/XS-KT | 30/7/2018 | Kế hoạch tài chính năm 2019 |
| 27 | Số 327/CV-XS | 09/8/2018 | Về việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH MTV Xổ số Hải Phòng |
| 28 | Số 334/CV-XS | 15/8/2018 | Về việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH MTV Xổ số Hải Phòng |

| | | | |
|----|--------------|------------|--|
| 29 | Số 346/TT-XS | 05/9/2018 | Về việc phê duyệt bổ sung quỹ tiền lương kế hoạch năm 2018 của người quản lý |
| 30 | Số 359/QĐ-XS | 21/9/2018 | Quyết định: Về việc thành lập Hội đồng thanh lý tài sản, công cụ dụng cụ |
| 31 | Số 360/QĐ-XS | 24/9/2018 | Quyết định: Phê duyệt danh sách điều chỉnh, bổ sung quy hoạch chức danh cán bộ chủ chốt Công ty điện Công ty quyết định, giai đoạn 2015-2020 |
| 32 | Số 375/QĐ-XS | 05/10/2018 | Quyết định: Về việc phê duyệt chi định thầu gói thầu: Lập mảng trích đo địa chính tỷ lệ 1/500 khu đất và cắm mốc chỉ giới phục vụ công tác kiểm kê, giải phóng mặt bằng, thu hồi đất thuộc công trình xây dựng trụ sở Chi nhánh Công ty TNHH MTV Xổ số Hải Phòng |
| 33 | Số 383/TB-XS | 12/10/2018 | Thông báo: Về việc ủy quyền quản lý, điều hành công việc của Công ty TNHH MTV Xổ số Hải Phòng từ ngày 13/10/2018 đến hết ngày 20/10/2018 |
| 34 | Số 386/XS-TC | 22/10/2018 | Về việc kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập năm 2018 |
| 35 | Số 388/XS-KT | 26/10/2018 | Về việc phê duyệt phương án thoái vốn tại Công ty cổ phần Chứng khoán Hải Phòng |
| 36 | Số 392/CV-XS | 30/10/2018 | Về việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH MTV Xổ số Hải Phòng |
| 37 | Số 422/CV-XS | 10/12/2018 | Về việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH MTV Xổ số Hải Phòng |
| 38 | Số 427/BC-XS | 12/12/2018 | Báo cáo tình hình triển khai thực hiện phương án tái cơ cấu Công ty TNHH MTV Xổ số Hải Phòng |
| 39 | Số 430/KH-XS | 14/12/2018 | Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2019 |
| 40 | Số 442/QĐ-XS | 24/12/2018 | Quyết định: Phê duyệt quy hoạch chức danh Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Xổ số Hải Phòng giai đoạn 2015-2025 |

IV. HOẠT ĐỘNG CỦA KIỂM SOÁT VIÊN CÔNG TY

1. Hoạt động giám sát của Kiểm soát viên
2. Các báo cáo của Kiểm soát viên

BIỂU SỐ 5

THÔNG KÊ CÁC BÁO CÁO CỦA KIỂM SOÁT VIÊN

(Chỉ nêu tóm tắt các báo cáo quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

| TT | Số văn bản | Ngày | Nội dung |
|----|------------|------------|--|
| 1 | 36/XS-KSV | 09/02/2018 | Báo cáo gửi UBND thành phố, Sở Tài chính Hải Phòng về tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh doanh năm 2017 của Công ty |
| 2 | 194/XS-KSV | 27/4/2018 | Báo cáo gửi UBND thành phố, Sở Tài chính Hải Phòng về tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh doanh quý I năm 2018 của Công ty |

| | | | |
|---|------------|------------|--|
| 3 | 319/XS-KSV | 31/7/2018 | Báo cáo gửi UBND thành phố, Sở Tài chính Hải Phòng về tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh doanh 6 tháng đầu năm 2018 của Công ty |
| 4 | 387/XS-KSV | 24/10/2018 | Báo cáo gửi UBND thành phố, Sở Tài chính Hải Phòng về tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh doanh 9 tháng năm 2018 của Công ty |

V. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

- Danh sách các bên có liên quan của Công ty:
 - Hội đồng XSKT M. Bắc;
 - Công ty TNHH Một thành viên Xổ số Hòa Bình;
 - Công ty Cổ phần chứng khoán Hải Phòng;
 - Ngân hàng Techcombank
 - Ngân hàng ACB
 - Ngân hàng An Bình
 - Ngân hàng Công thương
 - Ngân hàng Sài Gòn
 - Các đại xô số
- Thông tin về giao dịch với các bên có liên quan.

BIỂU SỐ 6

THÔNG KÊ VỀ CÁC GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

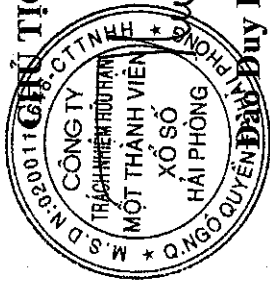

(Chỉ nêu tóm tắt các giao dịch quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

| TT | Bên liên quan | Nội dung giao dịch | Gia trị giao dịch (Đ/v tính: triệu đồng) |
|----|--|--|---|
| 1 | Hội đồng XSKT M. Bắc | Chi phí trả thưởng, in vé, chi phí hoạt động chung | 27.932 |
| 2 | Công ty TNHH Một thành viên Xổ số Hòa Bình | Hợp đồng in vé | 415 |
| 3 | Công ty Cổ phần chứng khoán Hải Phòng | Đầu tư cổ phiếu | 5.851 |
| 4 | Ngân hàng Techcombank | Gửi tiền, giao dịch thanh toán | 5.017 |
| 5 | Ngân hàng ACB | Gửi tiền, giao dịch thanh toán | 10.235 |
| 6 | Ngân hàng An Bình | Gửi tiền, giao dịch thanh toán | 17.013 |
| 7 | Ngân hàng Công thương | Gửi tiền, giao dịch thanh toán | 382 |
| 8 | Ngân hàng Sài Gòn | Gửi tiền, giao dịch thanh toán | 7.500 |
| 9 | Các đại xô số | Bán vé XS các loại hưởng hoa hồng | 9.296 |



- Nơi nhận:**
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
 - Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
 - Lưu: VT.

CHỖ TỊCH



Q. NGUYỄN DUY HƯNG